

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
Hà Nội, ngày 26/06/2020

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00 - 8h30	Đón khách và đăng ký cổ đông tham dự	Ban Tổ chức
8h30 - 9h00	1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	Ban Tổ chức
	3. Bầu Đoàn Chủ tịch (xin ý kiến)	Ban Tổ chức
	4. Đại diện Đoàn Chủ tịch cử Ban Thư ký Đại hội (xin ý kiến)	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	5. Đại diện Đoàn Chủ tịch đề cử Ban kiểm phiếu (ĐH thông qua)	
	6. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội (ĐH thông qua)	
	7. Thông qua nội dung chương trình Đại hội (ĐH thông qua)	
9h00 - 11h00	8. Thông qua các Nghị quyết của HĐQT về thay đổi nhân sự HĐQT ABIC	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2020 của ABIC	
	10. Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT ABIC	
	11. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	12. Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019	
	13. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT và BKS năm 2020	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	14. Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020	
	15. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019 của ABIC	
	16. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ABIC năm 2019	TB Kiểm soát
	17. Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của ABIC	
18. Thảo luận	Đoàn Chủ tịch	
19. Đại hội quyết thông qua các nội dung nêu trên	Đoàn Chủ tịch	
11h00 - 11h15	Nghỉ giải lao	
11h15 - 11h45	20. Ban kiểm phiếu thông qua kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
	21. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thư ký đại hội
	22. Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Số: 80 /2020/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty tại kỳ họp lần thứ 53 ngày 11/06/2020 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công.

2- Thành phần tham dự :

- Bao gồm toàn bộ các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông: ngày 22/05/2020.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3- Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự đại hội ăn mặc trang trọng, lịch sự.
- Cổ đông khi vào Hội trường Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội, máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

4- Phát biểu ý kiến tại đại hội

4.1- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4.2- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

5- Quy định về Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

5.1- Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết ghi rõ tên cổ đông, số cổ phần có quyền biểu

quyết (sở hữu và/hoặc đại diện) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2- Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu X vào các lựa chọn tương ứng trên Phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết cho một vấn đề tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

5.3- Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu treo của Công ty
- Phiếu được biểu quyết theo đúng cách thức quy định tại mục 5.2 trên đây.
- Phiếu còn nguyên vẹn, không bị rách, không tẩy xóa, không sửa chữa hoặc thêm các nội dung trong phiếu.

- Phiếu không hợp lệ: là phiếu không đáp ứng được các yêu cầu đối với phiếu hợp lệ nêu trên

5.4- Phiếu biểu quyết của các cổ đông sẽ được Ban kiểm phiếu tập hợp và báo cáo kết quả ngay tại Đại hội.

6- Trách nhiệm của Chủ toạ đại hội

6.1- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

6.2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

6.3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội. Chủ toạ cử Ban thư ký Đại hội.

6.4 - Chủ toạ đề cử Ban kiểm phiếu không quá 3 người và phải được thông qua trước Đại hội.

7- Trách nhiệm của Ban thư ký

7.1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2- Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

8- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

8.1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua Đại hội.

8.2- Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo công khai kết quả biểu quyết tại Đại hội.

8.3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, TCHC.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Tiên Hải

Số: 90 /2020/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nghị quyết của HĐQT thay đổi nhân sự HĐQT của ABIC

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 28/5/2020 của Hội đồng thành viên Agribank về việc cử ông Phạm Đức Tuấn, Phó Tổng giám đốc Agribank làm người đại diện vốn thứ nhất của Agribank tại ABIC, tương đương 31,0526% vốn điều lệ của ABIC và ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020 để ông Đinh Việt Đông nhận nhiệm vụ Giám đốc Agribank Chi nhánh Hà Nội;

Căn cứ theo quy định của điểm f, khoản 5, Điều 27 Điều lệ Tổ chức và hoạt động ABIC quy định trường hợp “*Khi thành viên HĐQT không được cổ đông là tổ chức cử làm người đại diện cho phần vốn góp nữa thì đương nhiên bị mất tư cách là thành viên HĐQT Công ty*”;

Căn cứ quy định của Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều 27 Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi về tiêu chuẩn của thành viên HĐQT tại doanh nghiệp bảo hiểm, ông Phạm Đức Tuấn đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và tham gia ứng cử để bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022.

HĐQT ABIC đã họp ngày 01/6/2020 và nhất trí quyết nghị như sau:

1. Cho thôi chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020 (100% thành viên HĐQT đồng ý).

2. Bổ nhiệm ông Phạm Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện vốn thứ nhất của Agribank tại ABIC vào chức danh Thành viên HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017 - 2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020 (100% thành viên HĐQT đồng ý).

3. Bầu Ông Phạm Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện thứ nhất của Agribank tại ABIC, thành viên HĐQT ABIC giữ chức danh Chủ tịch HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017 - 2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020 (100% thành viên HĐQT đồng ý).

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổ chức hoạt động của ABIC và Văn bản số 7153/BTC-QLBH ngày 12/6/2020 về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT, HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau:

1. Cho thôi chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020.

2. Bổ nhiệm ông Phạm Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện vốn thứ nhất của Agribank tại ABIC vào chức danh Thành viên HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017 - 2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020.

3. Bầu Ông Phạm Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện thứ nhất của Agribank tại ABIC, thành viên HĐQT ABIC giữ chức danh Chủ tịch HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017 - 2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/6/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK ABIC, TCHC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Hải

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7/153 /BTC-QLBH
V/v phê chuẩn Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

CTY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 1177

Ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Trả lời Đơn đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị đề ngày 04/6/2020 và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (Công ty), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Chấp thuận ông Phạm Đức Tuấn, Chứng minh nhân dân số 036069000002 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2012 giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Đinh Việt Đông theo đề nghị của Công ty kể từ ngày ký công văn này.

Công ty phải thực hiện đăng báo về nội dung thay đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Bộ Tài chính thông báo để Công ty biết và thực hiện theo quy định pháp luật.

CTY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 6 năm 2020

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLBH.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ,
GIÁM SÁT BẢO HIỂM
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quang Huyền



TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Nguyễn Hồng Thái

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của ABIC;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2019, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2020 của ABIC với những nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kinh tế - xã hội năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và sự biến động của thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Năm 2019 tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật như: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cùng nỗ lực thực hiện để đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Về thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ: Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 52.400 tỷ đồng, tăng 12,2% so với năm 2018, tăng trưởng doanh thu phí được đóng góp tích cực từ kênh bán chéo bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) với mức tăng trưởng 34% so với 2018. Tổng số tiền thực bồi thường và trả tiền bảo hiểm gốc của các DNBH phi nhân thọ ước là 20.000 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường ước 40% doanh thu (năm 2018 là 42,62%).

Năm 2019, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (Agribank) đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính giao. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt 11,7% so với 2018, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm gần 70% tổng dư nợ cho vay của Agribank, thu phí sản

phẩm dịch vụ (bao gồm thu về phí bảo hiểm ABIC) đạt 6.695 tỷ đồng tăng trưởng 24,5% so với 2018.

PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	KH 2019	Thực hiện 2019	TL hoàn thành KH	Tăng trưởng	
						Giá trị	Tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.510.399	1.691.155	1.864.569	110,3%	354.170	23,4%
1	Doanh thu phí BH gốc	1.413.431	1.583.043	1.742.511	110,1%	329.080	23,3%
2	Phí nhận tái bảo hiểm	(4)	Không giao	218		222	
3	Doanh thu đầu tư tài chính	96.529	108.112	121.271	112,2%	24.742	25,6%
4	Thu nhập khác	443	Không giao	569		126	
II/	Lợi nhuận trước thuế	214.806	229.566	303.171	132,1%	88.365	41,1%
III/	Cổ tức	12%	12%	20%			

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán, cổ tức 2019 đã ứng 12%, tiếp tục thực hiện 8%)

2. Kết quả tự chấm điểm và xếp loại Công ty theo TT 195 của Bộ Tài chính:

Tổng điểm đạt 1.000 điểm, xếp nhóm 1A, cụ thể:

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đạt yêu cầu (không tính điểm).

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 300 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm là 200 điểm, xếp mức A.

3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

3.1 Công tác quản trị

- Định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh, phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các chỉ tiêu phát triển trong năm 2019. Chủ tịch HĐQT đã ban hành văn bản kết luận Hội nghị tổng kết HĐKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019, xác định những mục tiêu, giải pháp toàn diện, đầy đủ để Công ty tiếp tục phát triển, ổn định trong năm 2019.

- HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và chủ động phối hợp, hỗ trợ Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh trên toàn quốc.

ƯB

- HĐQT, Chủ tịch HĐQT phối hợp với Tổng giám đốc và Ban điều hành kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đưa ra các biện pháp phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh, chỉ đạo phát động chương trình thi đua “ABIC cùng Agribank chung tay xây dựng nông thôn mới 2019”, “Tự khai thác bảo hiểm xe máy và toàn diện nhà tư nhân 2019”, Tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2019 ngày 11/7/2019.

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, các văn bản, quy chế, chỉ đạo trong quản trị quản lý hệ thống

- HĐQT đã tiến hành các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty để kiện toàn bộ máy HĐQT, Ban điều hành.

- HĐQT đã chỉ đạo công tác bàn giao chức danh Tổng giám đốc Công ty, đảm bảo nguyên tắc bàn giao, kế thừa quyền và trách nhiệm và hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng. Đồng thời, phê duyệt việc quy hoạch, quyết định bổ nhiệm những chức danh tại các đơn vị theo đề xuất của Tổng giám đốc, từng bước kiện toàn bộ máy nhân sự trong hệ thống.

- Chủ tịch HĐQT đã cùng một số Ban, Phòng TSC trực tiếp đi công tác tại các đơn vị khó khăn trong hệ thống ABIC để lắng nghe, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn và có kết luận, chỉ đạo tại Hội nghị cán bộ chủ chốt tại đơn vị.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, chương trình Hội nghị tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018, triển khai hoạt động kinh doanh năm 2019.

- Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra chéo tại một số Chi nhánh nhằm nâng cao năng lực kiểm tra giám sát tại các đơn vị.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và Phòng ban liên quan hoàn thành đợt làm việc với Bộ Tài chính, Đoàn kiểm tra của Agribank.

3.2 Công tác điều hành

- Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong toàn công ty theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Thông báo kết luận giao ban hàng tháng, công văn hàng ngày...

- Ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn:

Trong năm 2019, công ty đã ban hành 20 văn bản về công tác xây dựng, chỉ đạo, thực hiện kế hoạch kinh doanh, 31 văn bản quy định về quản lý nghiệp vụ, 41 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, 15 văn bản quy định liên quan đến quản lý tài chính, 17 văn bản chỉ đạo về giám định bồi thường và các văn bản chỉ đạo các mặt hoạt động khác của công ty.

- Chỉ đạo các phòng quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính tăng cường công tác kiểm tra giám sát nghiệp vụ và giám sát hoạt động đối với các chi nhánh để từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

- Tổng Giám đốc đã chỉ đạo ban hành các quyết định về sửa đổi quy định thông báo tái bảo hiểm, sửa đổi nội dung một số Quy tắc bảo hiểm phù hợp với thực tiễn kinh doanh.

CS

13

- Tổng Giám đốc đã cùng một số Phòng TSC trực tiếp đến các đơn vị trong hệ thống ABIC để lắng nghe, bàn giải pháp phát huy những thế mạnh tại địa bàn, tháo gỡ khó khăn tại đơn vị.

- Tổng Giám đốc đã trình HĐQT, Chủ tịch HĐQT quy hoạch, bổ nhiệm, ký quyết định bổ nhiệm kiện toàn một số chức danh tại các Chi nhánh theo thẩm quyền, từng bước hoàn thiện bộ máy nhân sự tại Chi nhánh.

3.3 Kết quả kinh doanh

Năm 2019 Công ty đã hoàn thành toàn diện tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao, hoạt động kinh doanh đã có nhiều phát triển về sản phẩm mới, ứng dụng số hóa trong kinh doanh và quản lý. Cụ thể:

+ Doanh thu phí bảo hiểm đạt 1.742.511 triệu đồng, tăng trưởng 23,3% so với năm 2018, hoàn thành 110,1% kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao;

+ Doanh thu đầu tư tài chính thực hiện 121.271 triệu đồng, tăng trưởng 25,6% so với năm 2018, hoàn thành 112,2% kế hoạch năm 2019.

+ Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện 303.171 triệu đồng tăng trưởng 41,1% so với năm 2018 hoàn thành 132,1% kế hoạch năm 2019.

+ Triển khai sản phẩm mới: Bảo an chủ thẻ, BH Nhà tư nhân và thí điểm BH Nông nghiệp đã được các Đơn vị tập trung triển khai qua kênh phân phối Banca....

+ Phát triển các ứng dụng chuyên đổi số quy trình tác nghiệp: Nghiệp vụ Phi Hàng hải đã xây dựng bước đầu các ứng dụng chuyên đổi số quy trình kinh doanh như: cấp đơn BATD chữ ký số, cấp đơn BH ô tô chữ ký số, giám định trả tiền BH Bảo an online, phát triển ứng dụng mobi chụp ảnh giám định hiện trường. Nghiệp vụ TSKT đã phát triển ứng dụng phê duyệt online phương án cấp đơn BH Tài sản, nghiệp vụ Hàng hải đã phát triển ứng dụng phê duyệt phương án cấp đơn BH tàu thuyền, hàng hóa online và thử nghiệm cấp chứng thư số cho các tài liệu phát sinh trong quá trình thẩm định và phê duyệt.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm cuối năm 2019, trên cơ sở đề xuất của TGD, ngày 28/11/2019, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐQT về việc thông qua chỉ tiêu định hướng kinh doanh năm 2020, trong đó chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đã giao là tăng trưởng 12% so với doanh thu thực hiện năm 2019.

Qua 4 tháng đầu năm 2020 triển khai nhiệm vụ kinh doanh, căn cứ vào diễn biến thực tế trên thị trường và thực trạng mạng lưới, nhân sự tại ABIC cũng như định hướng của Agribank trong phát triển tín dụng và dịch vụ, trên nguyên tắc phát triển đi đôi với khả năng kiểm soát để đảm bảo sự bền vững, Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đoàn kết nhất trí đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong hoạt động kinh doanh năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu tổng quát kế hoạch kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	KH 2020	Tăng trưởng	
				Giá trị	Tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.864.569	2.004.000	140.218	7,5%
1	Doanh thu phí BH gốc	1.742.511	1.882.000	139.489	8,0%
2	Phí nhận tái bảo hiểm	218	Không giao		
3	Doanh thu đầu tư tài chính	121.271	122.000	729	0,6%
4	Thu nhập khác	569	Không giao		
II/	Lợi nhuận trước thuế	303.171	309.200	6.029	2,0%
III/	Cổ tức	20%	14%		

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:

2.1. *Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm:*

- Mở rộng mạng lưới kênh phân phối bảo hiểm qua Ngân hàng: Thường xuyên bám sát các Tổng Đại lý Agribank đẩy mạnh doanh thu phí BH, đặc biệt là Bảo an Tín dụng. Cập nhật theo dõi thông tin các dự án đầu tư của khách hàng thông qua hệ thống Agribank, chủ động xây dựng các phương án cấp đơn linh hoạt mang tính cạnh tranh.

- Công tác đánh giá rủi ro: yêu cầu các đơn vị và cá nhân tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc công tác đánh giá rủi ro trước, trong và sau khi cấp đơn đáp ứng các yêu cầu của chương trình Tái BH và các quy định quản lý của Công ty.

- Công tác tái tục hợp đồng bảo hiểm: Tập trung theo dõi và thực hiện tái tục kịp thời các hợp đồng bảo hiểm đến hạn, nâng cao tỷ lệ tái tục hợp đồng BH đối với tất cả các nghiệp vụ, phấn đấu tỷ lệ tái tục phí bảo hiểm đạt và vượt 60% doanh thu đủ điều kiện tái tục.

- Phát triển các sản phẩm trọng tâm về Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, BH tiền, BH chủ thẻ và bảo hiểm Tài sản, cháy nổ. Dành nguồn lực hợp lý phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt tập trung triển khai thí điểm sản phẩm bảo hiểm trâu, bò dành cho các hộ sản xuất vay vốn qua Agribank tại các địa bàn đã được nhà Tái bảo hiểm cấp vốn.

- Cải thiện chất lượng công tác giám định bồi thường: Tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, trong và sau khi cấp đơn, chú trọng công tác giám định hiện trường, nâng cao chất lượng biên bản giám định, biên bản xác minh hiện trường giảm thiểu tổn thất phát sinh trong giải quyết bồi thường. Các phòng nghiệp vụ có chức năng quản lý giám định bồi thường phải có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị cấp dưới toàn bộ các khâu trong quá trình giải quyết khiếu nại từ khâu giám định hiện trường, khắc phục hậu quả tổn thất, thu thập hồ sơ bồi thường hoặc trực tiếp tham gia giám định cùng cán bộ địa bàn.

- Công tác quản lý nợ phí BH: Tích cực giải quyết xử lý công nợ với khách hàng, xử lý tốt công nợ với nhà Đồng BH, nhà Tái bảo hiểm nhằm tránh gia tăng tổn thất tài chính cho Công ty. Phấn đấu chỉ tiêu quản lý nợ phải thu phí BH gốc đối với nghiệp vụ kỹ thuật và hàng hóa dưới 10%, nghiệp vụ tài sản và tàu sông dưới 5%, nghiệp vụ xe cơ giới dưới 1%, các nghiệp vụ khác không có nợ phải thu. Các đơn vị không được phát sinh mới nợ phải thu quá hạn trên 30 ngày.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tự kiểm tại đơn vị và tổ chức các đợt kiểm tra chuyên đề tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

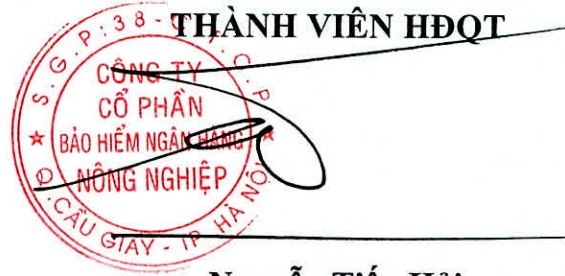
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm tra KSNB: Thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động của các chi nhánh theo kế hoạch và chương trình đã được HĐQT phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ĐTV, TCHC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Hải

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Hoạt động của HĐQT năm 2019:

1. Thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ghi chú
1	Đình Việt Đông	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Bà Hoàng Thị Tính	Phó Chủ tịch HĐQT/TGĐ	Điều hành Từ ngày 01/06/2019 nghỉ hưu theo chế độ
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Chuyên trách
4	Ông Dương Văn Thành	Thành viên	Không chuyên trách
5	Ông Đặng Văn Liễu	Thành viên	Không chuyên trách
6	Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên Tổng giám đốc	Điều hành Từ ngày 01/06/2019 thay thế bà Hoàng Thị Tính

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019, trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

2.1. Các cuộc họp HĐQT

a. Các cuộc họp chính thức của HĐQT:

STT	Thời gian	Kỳ họp/Nội dung chính	Kết quả
1	Ngày 03/04/2019	Kỳ họp thứ 49	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 08/05/2019	Kỳ họp thứ 50	Ban hành Nghị quyết
3	Ngày 13/12/2019	Kỳ họp thứ 51	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 31/12/2019	Kỳ họp thứ 52	Ban hành Nghị quyết

b. Các lần lấy ý kiến HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1. Lấy ý kiến phê duyệt chốt danh sách thực hiện quyền cổ đông, mức và ngày tạm ứng cổ tức năm 2018 (18/02/2019)			
1	12/2019/NQ-HĐQT	18/02/2019	Nghị quyết phê duyệt chốt danh sách thực hiện quyền cổ đông, mức và ngày tạm ứng cổ tức năm 2018
2. Lấy ý kiến phê duyệt giá thanh lý khởi điểm lần 2 xe ô tô Toyota Corolla Altis BKS 47L – 8973 tại ABIC Chi nhánh Đắk Lắk (20/02/2019)			
1	13/2019/NQ-HĐQT	20/02/2019	Nghị quyết phê duyệt giá thanh lý khởi điểm lần 2 xe ô tô Toyota Corolla Altis BKS 47L – 8973 tại ABIC Chi nhánh Đắk Lắk
3. Lấy ý kiến phê duyệt việc tách PKDKV Hà Tĩnh thành PKDKV Hà Tĩnh II và chấm dứt tên gọi PKDKV Hà Tĩnh để đổi tên PKDKV Hà Tĩnh I thuộc ABIC CN Nghệ An (27/02/2019)			
1	16/2019/NQ-HĐQT	27/02/2019	Nghị quyết phê duyệt việc tách PKDKV Hà Tĩnh thành PKDKV Hà Tĩnh II và chấm dứt tên gọi PKDKV Hà Tĩnh để đổi tên PKDKV Hà Tĩnh I thuộc ABIC CN Nghệ An
4. Lấy ý kiến phê duyệt phương án TBH dịch vụ ABIC Care (27/02/2019)			
1	17/2019/NQ - HĐQT	27/02/2019	Nghị quyết phê duyệt phương án TBH dịch vụ ABIC Care
5. Lấy ý kiến phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Hòa Bình thuộc ABIC Chi nhánh HN; thành lập PKDKV Bắc Thanh Hóa và Nam Thanh Hóa trên cơ sở tách PKD thuộc ABIC Chi nhánh Thanh Hóa (28/02/2019)			
1	18/2019/NQ - HĐQT	28/02/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			PKDKV Hòa Bình thuộc ABIC Chi nhánh HN; thành lập PKDKV Bắc Thanh Hóa và Nam Thanh Hóa trên cơ sở tách PKD thuộc ABIC Chi nhánh Thanh Hóa
6. Lấy ý kiến phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Ninh Thuận thuộc ABIC Chi nhánh Khánh Hòa (14/03/2019)			
1	28/2019/NQ - HĐQT	14/03/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Ninh Thuận thuộc ABIC Chi nhánh Khánh Hòa
7. Lấy ý kiến phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Nai thuộc ABIC Chi nhánh TpHCM (01/04/2019)			
1	37/2019/NQ - HĐQT	01/04/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Nai thuộc ABIC Chi nhánh TpHCM
8. Lấy ý kiến về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty (17/04/2019)			
1	46/2019/NQ - HĐQT	17/04/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty
9. Lấy ý kiến phê duyệt dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị điều hành tại ABIC (02/05/2019)			
1	52/2019/NQ - HĐQT	02/05/2019	Nghị quyết phê duyệt dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị điều hành tại ABIC
10. Lấy ý kiến phê duyệt hỗ trợ cán bộ Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo (08/05/2019)			
1	57/2019/NQ - HĐQT	08/05/2019	Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ cán bộ Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo
11. Lấy ý kiến phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Hà Tĩnh II thuộc ABIC Chi nhánh Nghệ An (08/05/2019)			
1	58/2019/NQ - HĐQT	08/05/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Hà Tĩnh II thuộc ABIC Chi nhánh Nghệ An
12. Lấy ý kiến phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Tháp thuộc ABIC Chi nhánh Cần Thơ (20/05/2019)			
1	77/2019/NQ - HĐQT	20/05/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Tháp thuộc ABIC Chi nhánh Cần Thơ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
13. Lấy ý kiến phê duyệt phê duyệt chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Bình Định thuộc ABIC Chi nhánh Đà Nẵng (03/06/2019)			
1	84/2019/NQ - HĐQT	03/06/2019	Nghị quyết phê duyệt chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Bình Định thuộc ABIC Chi nhánh Đà Nẵng
14. Lấy ý kiến thông qua việc mở rộng triển khai thí điểm sản phẩm bảo hiểm cho đàn trâu, bò tại ABIC (21/06/2019)			
1	93/2019/NQ - HĐQT	21/06/2019	Nghị quyết thông qua việc mở rộng triển khai thí điểm sản phẩm bảo hiểm cho đàn trâu, bò tại ABIC
15. Lấy ý kiến phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo tại phòng Tổng giám đốc (14/06/2019)			
1	94/2019/NQ – HĐQT	14/06/2019	Nghị quyết phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo tại phòng Tổng giám đốc
16. Lấy ý kiến phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự; phê duyệt kết quả chi lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018; phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng toàn Công ty năm 2019 (01/07/2019)			
1	98/2019/NQ – HĐQT	01/07/2019	Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự; phê duyệt kết quả chi lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018; phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng toàn Công ty năm 2019
17. Lấy ý kiến phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Gia Lai thuộc ABIC Chi nhánh Đắk Lắk (11/07/2019)			
1	100/2019/NQ – HĐQT	11/07/2019	Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Gia Lai thuộc ABIC Chi nhánh Đắk Lắk
18. Lấy ý kiến phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Toyota Innova BKS 30K – 8806 tại ABIC Chi nhánh Hà Nội (05/09/2019)			
1	120/2019/NQ – HĐQT	05/09/2019	Nghị quyết phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Toyota Innova BKS 30K – 8806 tại ABIC Chi nhánh Hà Nội
19. Lấy ý kiến phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Honda Civic BKS 43S -3681			

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng (05/09/2019)			
1	121/2019/NQ – HĐQT	05/09/2019	Nghị quyết phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Honda Civic BKS 43S -3681 tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng
20. Lấy ý kiến thông qua chủ trương tăng tỷ lệ hoa hồng đại lý, giao định mức chi phí kinh doanh bảo hiểm cây trồng, vật nuôi và gia hạn thời gian thí điểm cho chương trình bò sữa Lâm Đồng (20/09/1991)			
1	127/2019/NQ – HĐQT	20/09/1991	Nghị quyết thông qua chủ trương tăng tỷ lệ hoa hồng đại lý, giao định mức chi phí kinh doanh bảo hiểm cây trồng, vật nuôi và gia hạn thời gian thí điểm cho chương trình bò sữa Lâm Đồng
21. Lấy ý kiến phê duyệt kinh phí trang bị biển hiệu tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng (21/10/2019)			
1	142/2019/NQ-HĐQT	21/10/2019	Nghị quyết phê duyệt kinh phí trang bị biển hiệu tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng
22. Lấy ý kiến thông qua chủ trương bổ sung cho chương trình thí điểm bảo hiểm trâu, bò; chỉ tiêu định hướng kinh doanh năm 2020 (28/11/2019)			
1	151/2019/NQ-HĐQT	28/11/2019	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ sung cho chương trình thí điểm bảo hiểm trâu, bò
2	152/2019/NQ-HĐQT	28/11/2019	Nghị quyết thông qua chỉ tiêu định hướng kinh doanh năm 2020
23. Lấy ý kiến phê duyệt chủ trương trang bị bổ sung xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc và giá thanh lý khởi điểm một số xe ô tô tại các chi nhánh (31/12/2019)			
1	165/2019/NQ-HĐQT	31/12/2019	Nghị quyết phê duyệt chủ trương trang bị bổ sung xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc và giá thanh lý khởi điểm một số xe ô tô tại các chi nhánh

2.2. Các nội dung được HĐQT thông qua

a. Về ban hành quy chế, cơ chế quản trị kinh doanh:

- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT năm 2018;

- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và phê chuẩn Báo cáo Tài chính năm 2018 đã kiểm toán;
- Phê duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018;
- Thông qua kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và chi phí khác năm 2019 cho HĐQT và BKS;
- Thông qua mục tiêu và giải pháp hoạt động kinh doanh năm 2019;
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- Phê duyệt kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT;
- Phê duyệt kết quả chi lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2018; phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng toàn Công ty năm 2019;
- Phê duyệt chính thức quỹ tiền lương, quỹ thù lao theo hiệu quả công việc chính thức năm 2019;
- Thông qua một số nội dung chính của dự thảo Quy định về cảnh báo một số tỷ lệ/giới hạn đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh của ABIC;
- Phê duyệt phương án TBH dịch vụ ABIC Care;
- Phê duyệt dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị điều hành tại ABIC;
- Thông qua việc mở rộng triển khai thí điểm sản phẩm bảo hiểm cho đàn trâu, bò tại ABIC;
- Thông qua chủ trương tăng tỷ lệ hoa hồng đại lý, giao định mức chi phí kinh doanh bảo hiểm cây trồng, vật nuôi và gia hạn thời gian thí điểm cho chương trình bò sữa Lâm Đồng;
- Thông qua chủ trương bổ sung cho chương trình thí điểm bảo hiểm trâu, bò;
- Thông qua chỉ tiêu định hướng kinh doanh năm 2020;
- Thông qua kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2019;

- Thông qua kết quả thực hiện chương trình tái bảo hiểm năm 2019, đề xuất chương trình tái bảo hiểm năm 2020.

b. Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:

- Phê duyệt việc tách PKDKV Hà Tĩnh thành PKDKV Hà Tĩnh II và chấm dứt tên gọi PKDKV Hà Tĩnh để đổi tên PKDKV Hà Tĩnh I thuộc ABIC CN Nghệ An;

- Phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Hòa Bình thuộc ABIC Chi nhánh HN; thành lập PKDKV Bắc Thanh Hóa và Nam Thanh Hóa trên cơ sở tách PKD thuộc ABIC Chi nhánh Thanh Hóa;

- Phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Ninh Thuận thuộc ABIC Chi nhánh Khánh Hòa;

- Phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Nai thuộc ABIC Chi nhánh TpHCM;

- Phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Hà Tĩnh II thuộc ABIC Chi nhánh Nghệ An;

- Phê duyệt chuyển địa điểm PKDKV Đồng Tháp thuộc ABIC Chi nhánh Cần Thơ;

- Phê duyệt chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Bình Định thuộc ABIC Chi nhánh Đà Nẵng;

- Phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm Phòng kinh doanh khu vực Gia Lai thuộc ABIC Chi nhánh Đắk Lắk.

c. Về công tác nhân sự:

- Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty;

- Thông qua Tờ trình về việc cho thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT;

- Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty;

- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự;

- Bổ nhiệm lại Bà Phạm Thị Hạnh Trưởng phòng Phi hàng hải;

- Kéo dài thời gian giữ chức vụ Vũ Hồng Sơn ABIC Chi nhánh Hải Phòng;

- Kéo dài thời gian giữ chức vụ Trương Viết Loan Giám đốc ABIC Chi nhánh Đà Nẵng;

- Giao nhiệm vụ phụ trách điều hành ABIC Chi nhánh Nghệ An đối với ông Đậu Ngọc Linh;

- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hồng Thái Trưởng phòng Tổ chức hành chính;

- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Sinh Phương Giám đốc ABIC Chi nhánh Hà Nội;

- Bổ nhiệm lại Ông Trần Thăng Khánh Giám đốc ABIC Chi nhánh Thanh Hóa;

- Bổ nhiệm lại Ông Ngô Tài Nhân Phó Trưởng phòng Kinh doanh Trụ sở chính;

- Bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Thu Hằng Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính;

- Bổ nhiệm lại Ông Trần Ngọc Tứ Phó Trưởng phòng Tài sản kỹ thuật;

- Bổ nhiệm lại Ông Vũ Hồng Sơn Giám đốc ABIC Chi nhánh Hải Phòng;

- Bổ nhiệm lại Ông Đinh Quang Trung Trưởng phòng Thư ký Pháp chế Trụ sở chính;

- Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Lại Hồng Thái Phó Trưởng phòng Phi hàng hải Trụ sở chính;

- Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Việt Tuấn Giám đốc ABIC Chi nhánh Khánh Hòa;

- Bổ nhiệm lại Ông Trương Viết Loan Giám đốc ABIC Chi nhánh Đà Nẵng;

- Điều động và bổ nhiệm Bà Lê Dung;

- Bổ nhiệm lại Ông Trần Trung Dũng Trưởng phòng Tài sản kỹ Thuật Trụ sở chính.

d. Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:

- Ghi nhận báo cáo kết quả thực hiện thuê biển quảng cáo tấm lớn, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, xây dựng cơ bản năm 2018 toàn Công ty;

- Thông qua kế hoạch thuê biển quảng cáo tấm lớn, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, xây dựng cơ bản năm 2019 toàn Công ty;

- Phê duyệt giá thanh lý khởi điểm lần 2 xe ô tô Toyota Corolla Altis BKS 47L – 8973 tại ABIC Chi nhánh Đắk Lắk;

- Phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo phòng Tổng giám đốc;

- Phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Toyota Innova BKS 30K – 8806 tại ABIC Chi nhánh Hà Nội;

- Phê duyệt giá thanh lý khởi điểm xe ô tô Honda Civic BKS 43S -3681 tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng;

- Phê duyệt kinh phí trang bị biển hiệu tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng;

- Phê duyệt chủ trương trang bị bổ sung xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc và giá thanh lý khởi điểm một số xe ô tô tại các chi nhánh.

e. Về một số nội dung khác:

- Phê duyệt chương trình, thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019;

- Phê duyệt chốt danh sách thực hiện quyền cổ đông, mức và ngày tạm ứng cổ tức năm 2018;

- Phê duyệt hỗ trợ cán bộ Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

a. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2019 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2019 đã có những bước tiến tích cực, đạt được mục tiêu tạo nền tảng để có sự tăng trưởng cao và ổn định, mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục tăng trưởng so với năm 2018, sửa chữa, nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất cho Trụ sở chính và một số chi nhánh, mua sắm phương tiện cho các đơn vị; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người lao động ổn định và từng bước được nâng cao....

b. Hoạt động giám sát của HĐQT :

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, cụ thể như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS.

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các đơn vị chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT tại các kỳ họp.

- HĐQT đã ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị điều hành tại ABIC ban hành kèm theo Quyết định số 59/2019/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 18/05/2019.

c. Hoạt động của các Ban thuộc HĐQT:

- Các Ban trực thuộc HĐQT và Thư ký thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công việc quản trị, giám sát và kiểm tra các hoạt động của ABIC.

- Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động của các đơn vị, bao gồm quản lý, kinh doanh, kế toán tài chính, giám định bồi thường, tổ chức cán bộ - tiền lương, quản lý đại lý, phân cấp ủy quyền, chế độ báo cáo... và các mặt công tác khác. Thông qua công tác kiểm tra gián tiếp đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ nhân viên. Trong đề cương kiểm tra bổ sung thêm nội dung theo dõi, tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định của Công ty, đặc biệt là quy định về tái tục bảo hiểm.

- Ban Quản lý rủi ro tham gia hỗ trợ trong các đoàn kiểm tra của Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ.

- Thư ký Công ty tham mưu, giúp việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Năm 2020, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, nâng cao năng lực quản trị, phê duyệt các phương án kinh doanh với mục tiêu chiến lược, kế hoạch trung và dài hạn.

- Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT.

- Xây dựng Báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 05 năm 2021 – 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Bổ sung, chỉnh sửa và điều chỉnh kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 cho phù hợp với điều kiện tình hình mới.

- Rà soát, đánh giá để phê duyệt chủ trương và thực hiện chia tách thành lập các Chi nhánh, các phòng kinh doanh khu vực nhằm phát triển hệ thống, nâng cao năng lực kinh doanh, phục vụ chăm sóc sau bán hàng theo văn bản số 25/HĐQT Phương án cơ cấu ABIC ngày 05/04/2016 được phê duyệt tại Công văn 314/QĐ-HĐTV-ĐT ngày 15/06/2016 của Hội đồng thành viên Agribank.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các cơ chế, quy chế, quy định về quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của ABIC đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong điều kiện mới.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả hướng tới kế hoạch dài hạn nhằm ứng phó tốt với các thách thức mới trong tương lai. Xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ các đơn vị trên toàn hệ thống, trong đó tiếp tục hoạt động kiểm tra chéo.

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng và phát triển thêm các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm liên kết với ngân hàng.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm, địa bàn để mở rộng theo lộ trình phù hợp việc cấp giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số đối với các sản phẩm bảo hiểm khác, đồng thời xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai sử dụng hóa đơn điện tử trong toàn hệ thống ABIC đáp ứng các yêu cầu về quản trị, điều hành, hạch toán kế toán... nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhanh gọn - chính xác trong hoạt động kế toán.

- Trình Agribank về việc cho phép ABIC chính thức kết nối với hệ thống CNTT để tiếp tục tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh kênh Bancassurance phát triển bền vững, hướng tới số hóa toàn bộ quá trình tác nghiệp nhằm hướng đến thương mại điện tử. Cùng với đó là cho phép ABIC tham gia đồng hành các chương trình truyền thông, khuyến mại để ABIC quảng bá hình ảnh và tri ân khách hàng.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK ABIC, TCHC.



Nguyễn Tiến Hải

Số 84 /2020/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 81/2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2019 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (VNĐ)	Thực hiện 2019 (VNĐ)	TH/KH 2019 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	1.691.155.000.000	1.864.568.637.107	110,25	23,45
1	Phí Bảo hiểm gốc	1.583.043.000.000	1.742.510.522.452	110,07	23,28
2	Phí nhận tái bảo hiểm	Không giao	217.875.785		
3	Doanh thu đầu tư tài chính	108.112.000.000	121.271.186.255	112,17	25,63
4	Thu nhập khác	Không giao	569.052.615		
II	Lợi nhuận trước thuế	229.566.000.000	303.171.273.245	132,06	41,14

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo của ban Tổng giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Tiến Hải

Số: 0676 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2020, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 08 tháng 3 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Huy Công

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Ngọc Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2452-2018-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆPTầng 6, Tòa nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam**MẪU SỐ B01-DNPNT**Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)	100		2.375.366.521.557	1.939.606.115.524
I. Tiền	110		47.694.393.644	58.607.933.269
1. Tiền	111	4	47.694.393.644	58.607.933.269
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	1.939.747.291.700	1.570.617.291.700
1. Đầu tư ngắn hạn	123		1.939.747.291.700	1.570.617.291.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		89.860.456.179	79.649.101.861
1. Phải thu khách hàng	131		31.819.015.863	33.528.544.315
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	6	31.819.015.863	33.528.544.315
2. Trả trước cho người bán	132		1.015.730.687	1.649.546.637
3. Các khoản phải thu khác	136	7	62.750.233.389	50.813.862.592
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(5.724.523.760)	(6.342.851.683)
IV. Hàng tồn kho	140		2.852.348.591	3.461.175.901
1. Hàng tồn kho	141		2.852.348.591	3.461.175.901
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		192.376.171.120	150.562.095.208
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	192.376.171.120	150.562.095.208
1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		192.376.171.120	150.562.095.208
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	8	102.835.860.323	76.708.517.585
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		43.620.819.454	38.120.964.499
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		59.215.040.869	38.587.553.086
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		194.103.077.331	200.501.122.067
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.014.924.505	7.004.432.629
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	7.014.924.505	7.004.432.629
1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	216.1		6.000.000.000	6.000.000.000
1.2. Phải thu dài hạn khác	216.2		1.014.924.505	1.004.432.629
II. Tài sản cố định	220		122.404.961.892	129.320.715.300
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	62.202.443.706	68.652.860.891
<i>Nguyên giá</i>	222		118.541.261.266	119.233.106.764
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(56.338.817.560)	(50.580.245.873)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	60.202.518.186	60.667.854.409
<i>Nguyên giá</i>	228		65.634.778.877	65.634.778.877
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.432.260.691)	(4.966.924.468)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	58.500.058.302	60.000.058.302
1. Đầu tư dài hạn khác	255		58.500.058.302	60.000.058.302
IV. Tài sản dài hạn khác	260		6.183.132.632	4.175.915.836
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	6.183.132.632	4.175.915.836
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.569.469.598.888	2.140.107.237.591

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆPTầng 6, Tòa nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam**MẪU SỐ B01-DNPNT**Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		1.678.394.782.837	1.391.427.506.851
I. Nợ ngắn hạn	310		1.678.394.782.837	1.391.427.506.851
1. Phải trả cho người bán	311		77.367.037.238	63.314.674.539
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	311.1	12	74.511.145.383	62.205.879.327
1.2. Phải trả khác cho người bán	311.2	12	2.855.891.855	1.108.795.212
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	15.619.057.670	17.462.788.121
3. Phải trả người lao động	314		66.171.064.281	98.992.012.849
4. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.1	14	11.826.852.256	10.625.186.519
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.2		15.491.016.734	11.661.563.486
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	19.226.667.738	12.786.385.837
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		65.118.826.129	37.142.924.990
8. Dự phòng nghiệp vụ	329	16	1.407.574.260.791	1.139.441.970.510
8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1.104.892.188.295	877.482.672.877
8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		197.724.673.267	173.504.918.920
8.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		104.957.399.229	88.454.378.713
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		891.074.816.051	748.679.730.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	891.074.816.051	748.679.730.740
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		380.000.000.000	380.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.000.000.000	12.000.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		176.133.188.964	124.633.188.964
5. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		38.000.000.000	38.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		298.840.027.087	207.944.941.776
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.569.469.598.888	2.140.107.237.591

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	VND	77.016.792.084	67.332.390.373
2. Ngoại tệ Đô la Mỹ	USD	95,48	95,48


Đào Duy Trung
Phó phòng Kế toán
Tài chính


Phạm Minh Trí
Trưởng phòng Kế toán
Tài chính


Nguyễn Tiên Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.450.008.550.796	1.230.766.275.335
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	121.271.186.255	96.529.386.360
3. Thu nhập khác	13	569.052.615	442.705.714
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	791.218.946.575	703.941.180.032
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	56.741.793	43.870.940
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	477.374.335.287	408.897.068.564
7. Chi phí khác	24	27.492.766	50.648.970
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)	50	303.171.273.245	214.805.598.903
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	60.675.753.202	43.007.248.971
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51)	60	242.495.520.043	171.798.349.932
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.582	3.146

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1+01.2-01.3)	01	18	1.515.318.882.819	1.277.801.109.876
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1.742.510.522.452	1.413.430.663.845
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		217.875.785	(3.690.896)
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		227.409.515.418	135.625.863.073
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	19	86.926.491.861	63.685.265.685
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		92.426.346.816	71.787.552.209
- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		5.499.854.955	8.102.286.524
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03= 01 - 02)	03		1.428.392.390.958	1.214.115.844.191
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		21.616.159.838	16.650.431.144
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		21.471.959.451	15.760.392.106
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		144.200.387	890.039.038
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.450.008.550.796	1.230.766.275.335
6. Chi bồi thường (11= 11.1 - 11.2)	11		384.961.854.689	340.449.792.559
- Tổng chi bồi thường	11.1		386.456.867.193	340.837.300.544
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý 100%)	11.2		1.495.012.504	387.507.985
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		11.925.731.208	7.151.334.143
8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		24.219.754.347	44.357.685.646
9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		20.627.487.783	11.171.955.399
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	20	376.628.390.045	366.484.188.663
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		16.503.020.516	13.416.394.207
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	21	398.087.536.014	324.040.597.162
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		244.452.487.865	204.234.036.239
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		153.635.048.149	119.806.560.923
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		791.218.946.575	703.941.180.032
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		658.789.604.221	526.825.095.303

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

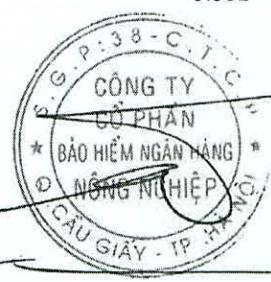
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	22	121.271.186.255	96.529.386.360
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	23	56.741.793	43.870.940
17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		121.214.444.462	96.485.515.420
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	477.374.335.287	408.897.068.564
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	30		302.629.713.396	214.413.542.159
20. Thu nhập khác	31		569.052.615	442.705.714
21. Chi phí khác	32		27.492.766	50.648.970
22. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		541.559.849	392.056.744
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		303.171.273.245	214.805.598.903
24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	60.675.753.202	43.007.248.971
26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		242.495.520.043	171.798.349.932
27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	6.582	3.146

Đào Duy Trung

Đào Duy Trung
Phó phòng Kế toán
Tài chính

Phạm Minh Trí

Phạm Minh Trí
Trưởng phòng Kế toán
Tài chính



Nguyễn Tiên Hải
Tổng Giám đốc

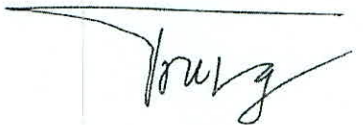
Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.722.345.250.668	1.407.868.039.670
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.014.058.569.684)	(851.404.055.883)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(270.675.909.935)	(175.327.027.212)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(64.075.940.022)	(26.989.404.784)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	15.916.169.932	5.158.478.538
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(111.153.637.344)	(80.129.401.197)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	278.297.363.615	279.176.629.132
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài	21	(1.359.257.728)	(9.915.159.445)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản	22	411.000.000	241.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(598.000.000.000)	(534.272.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	245.568.000.000	237.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	107.693.463.427	88.317.680.428
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(245.686.794.301)	(218.127.979.017)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả cổ tức cho cổ đông	36	(43.524.108.939)	(43.775.640.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(43.524.108.939)	(43.775.640.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(10.913.539.625)	17.273.010.115
Tiền đầu năm	60	58.607.933.269	41.334.923.154
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	47.694.393.644	58.607.933.269



Đào Duy Trung
Phó phòng Kế toán
Tài chính



Phạm Minh Trí
Trưởng phòng Kế toán
Tài chính



Nguyễn Tiên Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số: 85 /2020/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2019**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT.

1.1. Mức chi trả từ quỹ tiền lương doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2019 đối với người quản lý công ty chuyên trách được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt:

Thực hiện Nghị quyết số 98/2019/NQ-HĐQT ngày 01/07/2019, HĐQT đã phê duyệt mức chi trả từ quỹ lương cho người quản lý Công ty chuyên trách (HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chuyên trách) như sau:

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách = 5 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Tổng Giám đốc = 4,2 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm từ 05 năm trở lên = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm từ 03 năm đến dưới 05 năm = 3,2 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Phó Tổng Giám đốc có thời gian được bổ nhiệm dưới 03 năm = 3,1 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Kế toán trưởng = 3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Trưởng BKS chuyên trách = 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

+ Thành viên BKS chuyên trách = 2,8 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành khác thì Thành viên HĐQT hưởng lương, thù lao theo chức danh đó cộng (+) 0,5 lần lương, thù lao bình quân toàn Công ty.

Lương, thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Chi nhánh và Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh được hưởng mức lương, thù lao theo chức danh Giám đốc Chi nhánh, ngoài ra sẽ được bổ sung 10 triệu đồng/tháng nhưng đảm bảo không vượt quá 3,3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV Công ty.

1.2. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2019 của Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban, nhân viên thuộc HĐQT quản lý:

Thực hiện Nghị quyết số 98/2019/NQ-HĐQT ngày 01/07/2019, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban, nhân viên thuộc HĐQT quản lý, HĐQT đã phê duyệt mức chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2019 như sau:

+ Trưởng ban thuộc HĐQT quản lý = 3 lần (tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV toàn Công ty.

+ Thư ký Công ty = 2,5 (lần tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc) bình quân CBNV toàn Công ty.

+ Phó ban thuộc HĐQT quản lý = 70% mức lương, thù lao của Trưởng ban

Hàng tháng, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban thuộc HĐQT quản lý được tạm ứng theo lương chức danh hiện hưởng.

Đối với nhân viên các ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành công ty trong năm 2019 cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết số 98/2019/NQ-HĐQT ngày 01/07/2019.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2019 được ĐHCĐ phê duyệt:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 17.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 5.000.000 đồng/tháng

2.2 Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019 như sau:

STT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	17.000.000	0		
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000	01	12	180.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	12	60.000.000
	Tổng cộng				240.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Dương Văn Thành.
- Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là Bà Lưu Thị Việt Hoa.

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã thông qua, cho phép ngân sách của HĐQT và BKS là $0,5\% \times$ Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu nhận tái. Do đó Ngân sách năm 2019 của HĐQT và BKS công ty là:

$$(1.742.510.552.452 + 217.875.785) \times 0,5\% = 8.713.641.991 \text{ đồng.}$$

(Tám tỷ bảy trăm mười ba triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn chín trăm chín mươi một đồng).

3.2- Thực hiện chi trong năm 2019:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và các Tổng đại lý.

Ban KTKSNB, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh).

Chi phí cho các hoạt động này là: **870.934.287** đồng, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị	768.907.578
1.1	Hội đồng quản trị đi công tác (Vé máy bay+tiền Phòng nghỉ)	154.933.548
1.2	Ban KTKSNB đi công tác (Vé máy bay+tiền phòng nghỉ)	270.580.637
1.3	Chi giao dịch , tiếp khách	331.302.393
1.4	Ban quản lý ro (Vé máy bay đi công tác)	12.091.000
2	Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát	102.026.709
2.1	Chi phí đi công tác (vé máy bay + Phòng nghỉ)	102.026.709
3	Tổng cộng (3=1+2)	870.934.287

Số kinh phí chưa sử dụng là: **7.842.707.704 đồng** (*Bảy tỷ tám trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm linh bảy ngàn bảy trăm linh bốn đồng*) không chuyển tiếp năm sau mà thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Tiên Hải

TỜ TRÌNH

V/v **Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 81/2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác năm 2020 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	17.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000

2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	15.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Mức cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,5%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Tiên Hải

Số: 83 /2020/TT-ABIC-ĐTV

Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2019 và các dự báo về mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2020 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Tổng doanh thu bán hàng: Đạt 2.004.000 triệu đồng, tăng trưởng 7,5% so với năm 2019, trong đó:

- Doanh thu Phí bảo hiểm: Đạt 1.882.000 triệu đồng, tăng trưởng 8,0% so với năm 2019;

- Doanh thu đầu tư tài chính: Phần đầu đạt 122.000 triệu đồng, tăng trưởng 0,6% so với thực hiện năm 2019.

2. Lợi nhuận trước thuế: Đạt 309.200 triệu đồng, tăng trưởng 2,0% so với năm 2019.

3. Cổ tức dự kiến: 14%/1 cổ phần.

4. Thu nhập của người lao động: Gắn với năng suất và hiệu quả kinh doanh, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ĐTV, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Tiến Hải

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ban hành ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 67/2008/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết 81/2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2018	40.697.938.964
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	167.247.002.8122
3	Các khoản lợi nhuận năm 2018 đã trích/chi trong năm 2019 (3=3.1+3.2+3.3+3.4)	151.600.434.732
3.1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/01 cổ phần	44.210.160.000
3.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	51.500.000.000
3.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	54.400.000.000
3.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.490.274.732
4	Lợi nhuận còn lại (trước 2019) chưa phân phối (4=1+2-3)	56.344.507.044





2. Báo cáo kết quả lợi nhuận của năm 2019 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019	303.171.273.245
B	Chi phí thuế doanh nghiệp năm 2019	60.675.753.202
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (1)=(A)-(B)	242.495.520.043
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2019 theo quy định	0
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2019 (5%/LNST)	0
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2019 chuyển sang	56.344.507.044
4	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	298.840.027.087

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	298.840.027.087	
2	Dự kiến phân phối	211.914.775.277	
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%/01 cổ phần	73.683.600.000	Số CP hiện hữu 36.841.800 CP
2.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	72.700.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích tối đa 30%, đề xuất trích 30%
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	63.700.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích 3 tháng lương thực hiện, đề xuất trích 3 tháng
-	Trích quỹ phúc lợi	6.170.000.000	
-	Trích quỹ khen thưởng	57.330.000.000	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.831.175.277	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, điều hành.
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối	86.925.251.810	

LA

mu

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt 891.07 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019). Do vậy phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

4. Ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2019:

- Ngày chốt danh sách cổ đông: Ngày 10/02/2020.

- Ngày tạm ứng cổ tức: Bắt đầu từ ngày 05/03/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT 




Nguyễn Tiên Hải



Số: 88 /2020/ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và Cơ cấu Ban kiểm soát 2019

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gồm:

1. Ông Trương Đình Cảnh Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Ngọc Kiên Thành viên
3. Bà Lưu thị Việt Hoa Thành viên

2. Thực hiện các nhiệm vụ giám sát các hoạt động của ABIC:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao: theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và mọi mặt hoạt động của ABIC, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp định kỳ trong năm 2019 để triển khai hoạt động kiểm tra giám sát của Ban, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT ABIC tổ chức
- Giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của ABIC.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, công tác kế toán, thống kê và lập báo

cáo tài chính, đảm bảo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ABIC, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quyết Nghị của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban kiểm soát phân công.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 tuân thủ đúng pháp luật, luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát, chi phí hoạt động và chế độ liên quan: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc Ngân sách chung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của ABIC. (Cụ thể trong Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ).

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ABIC NĂM 2019

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2019 Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của ABIC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật kinh doanh bảo hiểm; các quy định về công ty niêm yết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2019 Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được pháp luật quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Quá trình hoạt động kinh doanh đã tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động quản trị điều hành của ABIC

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và thường xuyên tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có nội dung cụ thể, được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 24/05/2019 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Năm 2019, HĐQT đã họp 04 kỳ, 24 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 30 Nghị quyết, 35 Quyết định để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị ABIC có sự thay đổi về nhân sự:

Bà Hoàng Thị Tính Phó chủ tịch HĐQT miễn nhiệm ngày 01/06/2016 (Nghỉ hưu)

Ông Nguyễn Tiến Hải được bổ nhiệm là thành viên HĐQT ABIC từ ngày 01/06/2019

- Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Các

thành viên Hội đồng quản trị tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ABIC, đảm bảo tinh công khai minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh hướng đến mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm 2019 Ban Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao:

- Hiện tại Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 4 thành viên (Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía nam) đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và uỷ quyền đảm bảo điều hành tốt mọi hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Trong năm Ban tổng giám đốc có sự thay đổi về nhân sự:

Ông Nguyễn Tiến Hải được bổ nhiệm Tổng giám đốc ABIC ngày 01/06/2019.

Bà Hoàng Thị Tính miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc ngày 01/06/2019 (nghỉ hưu)

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty.

- Đã cụ thể hóa mục tiêu, định hướng bằng các giải pháp, biện pháp: triển khai đơn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát bồi thường, đánh giá rủi ro... hướng đến mục tiêu định hướng của HĐQT đề ra; thực hiện tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

2.3 Công bố thông tin:

- ABIC đã thực hiện đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng, thông tin công bố đầy đủ, chính xác, minh bạch đúng quy định của Pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số: 81/2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 như sau:

CHỈ TIÊU (Đơn vị: triệu VND)	Thực hiện		Kế Hoạch 2019	% Thực hiện	
	2018	2019		So với 2018	So với Kế hoạch
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.413.430	1.742.510	1.583.043	123.3%	110.1%
Doanh thu đầu tư Tài chính	96.529	121.271	108.112	125.6%	112.2%
Lợi nhuận trước thuế	214.805	303.171	229.566	141.1%	132.1%
Cổ tức chi trả cổ đông	12%	20%	12%	166.66%	166,66%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.146	6.582			

- Doanh thu phí BH gốc: đạt 1.742,510 tỷ đồng bằng 110,1 % kế hoạch kinh doanh được giao, tăng trưởng 23,3 % so với 2018

- Năm 2019 ABIC tiếp tục không giao chỉ tiêu nhận tái bảo hiểm trong kế hoạch kinh doanh để tập trung hỗ trợ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc.

- Hoạt động tài chính: Doanh thu đầu tư tài chính đạt 121,271 tỷ đồng, bằng 112,2 % kế hoạch; tăng trưởng 25,6 % so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 303,171 tỷ đồng bằng 132,1 % kế hoạch, tăng trưởng 41,2 % so năm 2018.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 6.582 đồng (VND).
- Cổ tức chi trả cổ đông: 20%

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 đã được công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2019.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng với các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị: VND

TT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	2.375.366.521.557	1.939.606.115.524
B	Tài sản dài hạn	194.103.077.331	200.501.122.067
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.569.469.598.888	2.140.107.237.591
A	Nợ phải trả	1.678.394.782.837	1.391.427.506.851
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	891.074.816.051	748.679.730.740
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.569.469.598.888	2.140.107.237.591

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	1.571.848.789.666	1.327.738.367.409
2	Tổng chi phí	1.268.677.516.421	1.112.932.768.506
3	Lợi nhuận trước thuế	303.171.273.245	214.805.598.903
4	Lợi nhuận sau thuế	242.495.520.043	171.798.349.932
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.582	3.146

Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính của công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Cuối năm	Đầu năm
1	Cơ cấu Tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	<i>Cơ cấu tài sản</i>			
	- TSCĐ và Đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	7.55	9.37
	- TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92.45	90.63
1.2	<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65.32	65.02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34.68	34.98
2	Khả năng thanh toán			
2.1	<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	1.18	1.17
2.2	<i>Khả năng thanh toán tổng quát</i>	Lần	1.53	1.54
2.3	<i>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</i>	Lần	1.42	1.39
3	Tỷ suất sinh lời			
3.1	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	19.30	16.18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	15.43	12.89
3.2	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	11.80	10.04
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9.44	8.03
3.3	<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</i>	%	27.21	22.95

4.1. Đánh giá Tình hình Tài chính doanh nghiệp:

- Kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2019 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Tổng tài sản của ABIC tại thời điểm 31/12/2019: 2.569,469 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018: 2.140,107 tỷ đồng tăng 429,362 tỷ đồng, tăng trưởng 20,06 %.

Về cơ cấu tài sản đến 31/12/2019 Tài sản ngắn hạn chiếm 92,45 %, Tài sản dài hạn chiếm 7,55 %.

Về cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2019 Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 34,68 %, Nợ phải trả chiếm 65,32 %.

Khả năng thanh toán tổng quát là 1,53 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn là 1,42 lần; Khả năng thanh toán nhanh là 1,18 lần.

- Lợi nhuận trước thuế 303,171 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế 242,495 tỷ đồng

- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu 15,43 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản 9,44%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 27,21%

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ABIC năm 2019 như: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quỹ dự phòng nghiệp vụ, doanh thu đặc biệt là lợi nhuận đều tăng trưởng khá tốt so năm 2018.

4.2. Hoạt động kinh doanh Bảo hiểm và quản lý chi phí

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc năm 2019 đạt 1.742,510 tỷ đồng tăng 23,28% so năm 2018, hầu hết các sản phẩm dịch vụ đều có tốc độ tăng trưởng doanh thu khá tốt, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe tăng 26,9% so 2018 chiếm tỷ trọng 73,8% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

- Tổng chi bồi thường năm 2019 tăng 2,8% so năm 2018; tỷ lệ bồi thường giảm mạnh từ 30,18% năm 2018 xuống 26,4% năm 2019.

- Tỷ lệ chi phí cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2019 tăng nhẹ từ 59,0% năm 2018 lên 59,8% cho năm nay; Tỷ lệ kết hợp năm 2019 là 86,1% giảm hơn 3% so 2018 (năm 2018 là 89,18%).

4.3. Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính

Tổng danh mục đầu tư của ABIC tại thời điểm 31/12/2019 là 1.998 tỷ đồng; toàn bộ danh mục đầu tư của ABIC là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng (Agribank) với cơ cấu như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Đầu tư ngắn hạn	1.571	96,32 %	1.940	97,09 %
2	Đầu tư dài hạn	60	3,68 %	58	2,91 %
	Tổng cộng	1.631	100 %	1.998	100 %

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2019 lợi nhuận hoạt động tài chính là 121,271 tỷ đồng tăng 25,68% so 2018 tỷ suất sinh lời khoảng 6,7%.

4.4 Đánh giá chung

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- Tình hình tài chính ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được. Quản lý công nợ chặt chẽ.

- Khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lợi của Công ty được duy trì tương đối tốt.

Qua các chỉ tiêu phân tích đánh giá hoạt động của công ty cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo khả năng sinh lời đối với vốn của các cổ đông, đảm bảo khả năng thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông; thu nhập của người lao động được đảm bảo.

5. Hoạt động thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý

Trong năm 2019 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) công ty mẹ đã thực hiện kiểm tra giám sát tại Công ty (theo quyết định số 1016/QĐ-NHNo-ĐT ngày 20/05/2019 của Tổng giám đốc Agribank) thời gian từ 24/07/2019 đến 06/08/2019. Kết luận của đoàn kiểm tra Agribank chỉ rõ: Công ty thực hiện tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định của nhà nước và pháp luật, không có những vi phạm mang tính trọng yếu.

Cũng trong năm 2019 Thanh tra Cục quản lý giám sát bảo hiểm Bộ tài chính thực hiện thanh tra chuyên đề tại ABIC theo quyết định số 605/QĐ-BTC ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng bộ tài chính. Kết luận thanh tra cho thấy : ABIC đã thực hiện và tuân thủ tương đối nghiêm túc các quy định của pháp luật không phát hiện những sai sót lớn, trọng yếu.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Khẩn trương hoàn thiện việc thực hiện phương án cơ cấu ABIC (ĐHĐCĐ 2016 thông qua); Phương án nâng cao năng lực cạnh tranh của ABIC (Nghị quyết 78/2018/NQ-HĐQT).
- Thực hiện đánh giá năng lực hệ thống Công nghệ thông tin (Nhân lực, tổ chức hệ thống, phần mềm, phần cứng..) xây dựng chiến lược phát triển và đầu tư thỏa đáng cho lĩnh vực này đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh của ABIC.
- Triển khai thực hiện phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới (Chi nhánh, PKDKV) đáp ứng yêu cầu thực tế, phù hợp với trình độ quản lý và chiến lược phát triển của Công ty.
- Triển khai việc đầu tư xây dựng trụ sở hoạt động cho một số đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao vị thế tạo điều kiện tốt nhất cho chi nhánh trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược dài hạn về đào tạo, quy hoạch cán bộ đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo nguồn nhân lực có chất lượng để bổ sung thay thế kịp thời và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động kinh doanh.

7. Phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của ABIC luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của ABIC và vì lợi ích chung của ABIC. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng hoạt động của ABIC, cũng như công tác quản trị điều hành doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: TCHC; BKS;



Trương Đình Cảnh

Số: 29 /2020/ ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chấp hành Văn bản số 11669/NHNo-ĐT của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN ngày 31/12/2015 về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015; Các văn bản của Agribank V/v: Kiểm toán BCTC giai đoạn 2019-2020.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định và các chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Căn cứ tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu trên Ban Kiểm soát đề xuất Công ty: **TNHH Deloitte Việt Nam** là đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS
- Lưu: TCHC; HĐQT; BKS; KTTC.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Đình Cảnh

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Tên người đại diện cổ đông:

Số cổ phần sở hữu (Hoặc đại diện): *cổ phần*

Số phiếu biểu quyết: *phiếu*

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	<p>- Cho thôi chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/06/2020.</p> <p>- Bổ nhiệm ông Phạm Đức Tuấn – Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện vốn thứ nhất của Agribank tại ABIC vào chức danh Thành viên HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017-2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/06/2020.</p> <p>- Bầu ông Phạm Đức Tuấn – Phó Tổng giám đốc Agribank, người đại diện vốn thứ nhất của Agribank tại ABIC, thành viên HĐQT ABIC giữ chức danh Chủ tịch HĐQT ABIC nhiệm kỳ 2017-2022 thay ông Đinh Việt Đông kể từ ngày 01/06/2020.</p>			
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2020.			
3	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.			
4	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.			
5	Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019.			
6	Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020.			
7	Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.			
8	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019.			
9	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.			
10	Thông qua tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.			

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng.

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN
Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hôm nay, ngày tháng 6 năm 2020, tại Hà Nội, Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành ABIC.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe Ông thay mặt Ban tổ chức trình bày báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội như sau:

Tham dự Đại hội có số lượng cổ đông sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ hiện hành của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, % cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã nhất trí thông qua Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên sau đây:

-, *Chủ tịch Đoàn;*
-
-

III. Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe nhân sự dự kiến do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, ...% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. Cụ thể:

1. Ban Thư ký Đại hội:

-, *Trưởng Ban;*

-

2. Ban kiểm phiếu:

-, *Trưởng Ban;*

-, *Thành viên;*

-, *Thành viên.*

IV. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình, nội dung và Quy chế làm việc của Đại hội,% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình, nội dung và Quy chế làm việc của Đại hội.

V. Nội dung chính của Đại hội:

1. Thông qua các Nghị quyết của HĐQT về thay đổi nhân sự HĐQT ABIC

1.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các Nghị quyết của HĐQT thay đổi nhân sự HĐQT ABIC.

1.2. Các ý kiến của cổ đông: Không có ý kiến

1.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các Nghị quyết của HĐQT thay đổi nhân sự HĐQT ABIC

-
-
-

1.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT ABIC

2.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

2.2. Các ý kiến của cổ đông: Không có ý kiến

2.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019 đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.

2.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, phương hướng và nhiệm vụ kinh doanh năm 2020

3.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, phương hướng và nhiệm vụ kinh doanh năm 2020.

3.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn Chủ tịch:

-
-
-

3.3 Kết luận của Chủ tọa Đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2020.

3.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Phê duyệt kết quả kinh doanh của ABIC năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

4.1. thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của ABIC.

4.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

4.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (VNĐ)	Thực hiện 2019 (VNĐ)	TH/KH 2019 (%)	Tăng trưởng (%)
	I				
	Doanh thu bán hàng				
1	Phí Bảo hiểm gốc				
2	Phí nhận tái bảo hiểm				
3	Doanh thu đầu tư tài chính				
4	Thu nhập khác				
	II				
	Lợi nhuận trước thuế				

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Báo cáo của HĐQT ABIC.

4.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 của ABIC

5.1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của ABIC.

5.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

5.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội và nhất trí thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trên một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng doanh thu bán hàng: Đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với năm 2019, trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: Đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với năm 2019;

- Phí nhận tái bảo hiểm: Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;

- Doanh thu đầu tư tài chính: Phần đầu đạt triệu đồng, tăng trưởng% so với thực hiện năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện triệu đồng, tăng trưởng so với năm 2019..

Cổ tức:%/cổ phần

5.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019

6.1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019

6.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

6.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2019 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: đồng

- Chi phí hoạt động khác: đồng
- Số còn lại chưa chi là: đồng) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2019.

6.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019:

7.1. Ông thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

7.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

7.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty, Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2019.

7.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của ABIC

8.1. Ông thay mặt Ban kiểm soát trình bày Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của ABIC.

8.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

8.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán của Ban kiểm soát để thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT ABIC quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát ABIC.

8.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019

9.1. Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019

9.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

9.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

9.3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	
2	Các khoản chi đã trong năm 2018 (2=2.1 +2.2 + 2.3+2.4)	
2.1	Chi trả cổ tức năm 2017	
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	

9.3.2. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2019 theo quy định	
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2019 (5%/LNST)	
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2019 chuyển sang	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối

1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
2	Dự kiến phân phối		
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019		
2.2	Quỹ đầu tư phát triển		
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
-	Trích quỹ phúc lợi		
-	Trích quỹ khen thưởng		
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)		
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối		

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018). Do vậy phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

9.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020

10.1. Ông hay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

10.2. Các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Đoàn chủ tịch:

-
-
-

10.3. Kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

10.4. Kết quả thông qua tại Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu cảm ơn toàn thể cổ đông và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp kết thúc vào giờ.... phút, ngày 26 tháng 6 năm 2020. Nghị quyết và Biên bản Đại hội được đọc toàn văn và được toàn thể Đại hội (.....% cổ đông dự họp) nhất trí thông qua.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

TM. BAN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của ABIC được tổ chức ngày 26/6/2020 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các Nghị quyết của HĐQT về thay đổi nhân sự HĐQT ABIC

1.1. Đại hội nhất trí thông qua các Nghị quyết của HĐQT về thay đổi nhân sự HĐQT ABIC:

-
-
-

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT ABIC

2.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019 đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ ABIC. Nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT ABIC năm 2019.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2020

3.1. Đại hội nhất trí thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2020.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Phê duyệt kết quả kinh doanh của ABIC năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

4.1. Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh của ABIC năm 2019 và nhất trí phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (VNĐ)	Thực hiện 2019 (VNĐ)	TH/KH 2019 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng				
1	Phí Bảo hiểm gốc				
2	Phí nhận tái bảo hiểm				
3	Doanh thu đầu tư tài chính				
4	Thu nhập khác				
II	Lợi nhuận trước thuế				

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Báo cáo của HĐQT ABIC.

4.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của ABIC

5.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của ABIC trên một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng doanh thu bán hàng: Đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2019, trong đó:

- **Phí bảo hiểm gốc:** Đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2019;

- **Phí nhận tái bảo hiểm:** Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;

- **Doanh thu đầu tư tài chính:** Phần đầu đạt triệu đồng, tăng trưởng % so với thực hiện năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện triệu đồng, tăng trưởng % so với năm 2019.

Cổ tức: %/cổ phần

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của ABIC với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) năm 2019

6.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của HĐQT và BKS ABIC như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: đồng
- Chi phí hoạt động khác: đồng
- Số còn lại chưa chi là: đồng (.....) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2018.

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) ABIC năm 2019:

7.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của BKS ABIC, Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của BKS ABIC năm 2019 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ ABIC. Báo cáo của BKS ABIC đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của ABIC năm 2019.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC

8.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán theo đề xuất của BKS ABIC để thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của ABIC. Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT ABIC quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát ABIC.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2019

9.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	
2	Các khoản chi đã trong năm 2018 (2=2.1 +2.2 + 2.3+2.4)	
2.1	Chi trả cổ tức năm 2018	
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	

9.2. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2019 theo quy định	
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2019 (5%/LNST)	
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2017 chuyển sang	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	

Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
2	Dự kiến phân phối		
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ%/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019		Số CP hiện hữu CP
2.2	Quỹ đầu tư phát triển		
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
	- Trích quỹ phúc lợi		
	- Trích quỹ khen thưởng		
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)		
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối		

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019). Do vậy phân lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.

- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

9.3. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 10: Phê duyệt kế hoạch ngân sách của HĐQT và BKS năm 2020

10.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách và thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
-----	-----------	--------------------------

1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (nếu có)	
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	
2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Chi phí hoạt động khác:% /doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ABIC theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.CNTT (để đăng tải website ABIC);
- P.ĐTV (để công bố TT);
- Lưu: TCHC, TKPC, TK ABIC.

Phạm Đức Tuấn